

Bản án số: **34** /2023/DS-ST

Ngày: 28.04.2023

V/v “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

2. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Trâm** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 04 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **Sầu Ngọc H** – Sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 25 Q.T, phường H.K.B, quận L.C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành Đá. Địa chỉ: 574/11 đường Trưng Nữ Vương, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.(Theo ủy quyền số : ngày 12/12/2022).(Có mặt)

*** Bị đơn:** Bà **Trần Huỳnh Thy D**– Sinh năm 1989. Địa chỉ: Căn hộ 905 –

Tầng 9, số 38 đường N.C.T, phường T. Th, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Sầu Ngọc H trình bày:

Bà Trần Huỳnh Thy D là bà con họ hàng với gia đình ông H nên bà D muốn vay tiền của ông H để kinh doanh và hẹn sẽ trả lại sau 03 tháng kể từ ngày mượn tiền. Ngày 22/4/2022, ông H có cho bà D mượn số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) theo Giấy mượn tiền ngày 22/4/2022. Tuy nhiên, sau 3 tháng thì bà D không trả tiền, mặc dù ông H đã nhiều lần đôn đốc về vấn đề trả nợ nhưng bà D vẫn hứa hẹn và không chịu trả. Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình ông H yêu cầu Tòa án buộc bà D phải trả lại số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh được căn cứ theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 để làm căn cứ xác định thì lãi suất được áp dụng bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS 2015, tức là mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày nộp Đơn khởi kiện cho đến khi có Quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Trần Huỳnh Thy D tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng bà D đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Kết quả xác minh tại địa phương, bà Trần Huỳnh Thy D vẫn còn đang sinh sống tại địa chỉ Căn hộ 905 – Tầng 9, số 38 đường N.C.T, phường T Th, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn là bà Trần Huỳnh Thy D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều

lần nhưng đều vắng mặt. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền đối với ông H nên căn cứ vào các Điều 357, 463, 468 BLDS năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sầu Ngọc H, buộc bà Trần Huỳnh Thy D phải thanh toán số tiền còn nợ ông H tổng số tiền tính từ ngày khởi kiện đến ngày 28/4/2023 số tiền 522.361.098 đồng. Trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán 10%/năm là 22.361.098 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là bà Trần Huỳnh Thy D có nơi cư trú tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án do Tòa án nhân quận Hải Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Trần Huỳnh Thy D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Trần Huỳnh Thy D.

[2] Về nội dung :

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Sầu Ngọc H đối với bà Trần Huỳnh Thy D cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy: Ngày 22/4/2022, bà Trần Huỳnh Thy D có viết Giấy mượn tiền của ông Sầu Ngọc H số tiền 500.000.000 đồng. Các bên không thỏa thuận về thời hạn vay và lãi suất. Ông H đã nhiều lần yêu cầu bà D hoàn trả số tiền vay nhưng đến nay bà D vẫn cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Huỳnh Thy D phải hoàn trả số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh căn cứ theo khoản 2 Điều

468 BLDS năm 2015 thì lãi suất được áp dụng bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS năm 2015, tức là mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày nộp đơn khởi kiện đến ngày 28/4/2023 là 22.361.098 đồng.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Giấy mượn tiền ngày 22/4/2022 thể hiện giữa ông Sầu Ngọc H và bà Trần Huỳnh Thy D có xác lập giao dịch vay tiền, các bên không thỏa thuận về thời hạn vay và lãi suất nên xác định giao dịch dân sự giữa ông Hùng và bà D là hợp đồng vay tài sản không lãi, không kỳ hạn quy định tại Điều 469 BLDS năm 2015. Xét thấy, quá trình thực hiện giao dịch vay tiền trên, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của ông H về việc hoàn trả số tiền gốc 500.000.000 đồng là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Đối với mức lãi suất ông H yêu cầu thì thấy, tại Giấy mượn tiền ngày 22/4/2022 các bên không có thỏa thuận về lãi suất. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 BLDS 2015 thì: “Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác”. Xét thấy, ông H yêu cầu mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày khởi kiện đến ngày 28/4/2023 số tiền 22.361.098 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, cần căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 BLDS 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sầu Ngọc H, buộc bà Trần Huỳnh Thy D phải thanh toán cho ông Sầu Ngọc H số tiền là 522.361.098 đồng. Trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng và lãi suất từ ngày khởi kiện đến ngày 28/4/2023 số tiền 22.361.098 đồng và tiếp tục trả lãi theo quy định của pháp luật sau thời điểm xét xử.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Sầu Ngọc H đã có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời về việc Cấm xuất cảnh đối với bà Trần Huỳnh Thy D. Ngày 07/12/2022 Tòa án nhân dân quận Hải Châu có

Quyết định Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2022/QĐ- BPKCTT cấm xuất cảnh đối với bà Trần Huỳnh Thy D, Hội đồng xét xử, xét thấy việc áp dụng về việc Cấm xuất cảnh đối với bà Trần Huỳnh Thy D là có cơ sở và tiếp tục duy trì để đảm bảo cho việc thi hành án là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về án phí:

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.894.000 đồng. Hoàn trả lại cho ông Sầu Ngọc H số tiền 12.000.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0006935 ngày 28/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 117, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sầu Ngọc H đối với bà Trần Huỳnh Thy D.

Xử: Buộc bà Trần Huỳnh Thy D phải thanh toán cho ông Sầu Ngọc H tổng số tiền tính từ ngày khởi kiện đến ngày 28/4/2023 số tiền 522.361.098 đồng. Trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán là 22.361.098 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Tiếp tục duy trì Quyết định Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2022/QĐ- BPKCTT cấm xuất cảnh đối với bà Trần Huỳnh Thy D cho đến khi bà Diễm thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của mình.

3. Án phí dân sự sơ thẩm là 24.894.000 đồng đồng bà Trần Huỳnh Thy D phải chịu, hoàn trả lại cho ông Sầu Ngọc H số tiền 12.000.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0006935 ngày 28/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Kinh Luân